

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20 /TLST-HNGĐ ngày 27/02/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn Liên H, xã Đạ R, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

+ Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Liên H, xã Đạ R, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đạ R, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh P được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh P. Nay chị L và anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh P nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị L và anh P. Xét thấy, yêu cầu của chị L và anh P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh P

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn P xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 19/9/2019 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/4/2023. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L và anh

Nguyễn Văn P thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 19/9/2019 cho anh P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/4/2023 cho chị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi thành niên. Anh P và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị L và anh P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh P.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị L và anh P thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 19/9/2019 cho anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/4/2023 cho chị Nguyễn Thị Thùy L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh P và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn P xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn P chịu 300.000đ lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị L và anh P đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006359 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Chị L và anh P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Đạ R, huyện Đam Rông;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Tài